

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST

Ngày: 07/05/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hà
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Việt và bà Nguyễn Thị Hồng
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2018, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/HSST ngày 17/04/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 27/04/2018 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T. Sinh năm: 1982; Nơi sinh: huyện S, tỉnh S1; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu 4, xã S2, huyện S, tỉnh S1; Tạm trú: Tiểu khu A, thị trấn A1, huyện A2, tỉnh A3; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh; Con ông: Phạm Mạnh H, sinh năm: 1957 và bà: Đinh Thị L, sinh năm: 1964; Có vợ là La Thị T, sinh năm 1990; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt Phạm Ngọc T 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự số 93/2010/HSST ngày 28/9/2010.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/01/2018, giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn cho đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/01/2018 Phạm Ngọc T nhờ Trần Việt C, sinh năm: 1967, trú tại Tổ 1 phố Vàng, thị trấn S, tỉnh S1 cùng đi từ nhà đến quán karaoke H3 thuộc tiểu khu 8, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn để đòi nợ tiền ăn của Lê Tuấn Z, sinh năm 1984, trú tại Tiểu khu 7, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn làm

việc ở quán H3. Sau đó C điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, BKS: 19T1- 4328 chở T đến quán H3, T gọi điện cho Tuấn Z hẹn gặp ở quán H3.

C chờ T ở quán nước bên cạnh, C xuống xe ngồi chờ còn T điều khiển xe máy sang quán H3 05 phút sau Lê Tuấn Z nói với T là không có tiền trả nợ mà trả bằng 15 viên hồng phiến và trừ vào số tiền nợ, T đồng ý. Sau đó Lê Tuấn Z đưa cho T 01 hộp giấy màu xanh trắng và nói là ma túy, T không mở ra kiểm tra mà giấu vào túi áo khoác rồi điều khiển xe máy đón C đi về. Khi đến tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 hộp giấy màu xanh trắng bên trong có 15 viên nén màu hồng; 01 điện thoại di động Nokia 110i màu đỏ trắng kèm 01 sim; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu đen, BKS: 19T1-4328.

Ngày 03.01.2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại đối với vật chứng thu giữ của Phạm Ngọc T. Kết quả: 15 viên hồng phiến có trọng lượng 1,34 gam trích rút 0,45 (5 viên) ký hiệu M làm mẫu giám định. Vật chứng còn lại là 0,89 gam ký hiệu T được niêm phong bảo quản theo quy định.

Ngày 07.01.2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 169/KLMT: *“Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy, loại chất methamphetamine, tổng trọng lượng mẫu vật gửi giám định là 0,45 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 1,34 gam, loại chất methamphetamine”*

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKSMS 17/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn để xét xử đối với bị cáo Phạm Ngọc T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 14 tháng đến 18 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 0,89 gam methamphetamine; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 hộp giấy màu xanh, trắng và 01 túi nilon màu đen.

Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng (kèm 01 sim) thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Phạm Ngọc T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Phạm Ngọc T khai nhận bản thân là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 02.01.2018 Phạm Ngọc T đã cất giữ trái phép 1,34 gam methamphetamine mục đích tàng trữ để sử dụng và bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang khi đang tàng trữ 1,34 gam methamphetamine. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mai Sơn lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 02/01/2018; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Ngọc T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Với việc tàng trữ 1,34 gam methamphetamine mục đích để sử dụng thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 35/CT-VKSMS ngày 17.04.2018 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm tăng tệ nạn nghiện chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy: Bị cáo Phạm Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự số 93/2010/HSST ngày 28/9/2010. Bản thân bị cáo có đủ năng lực nhận thức trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa những hành vi tương tự sẽ và đang xảy ra.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình không có tài sản riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng còn lại T= 0,89 gam methamphetamine. Xét thấy là chất độc được Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 hộp giấy màu xanh, trắng và 01 túi nilon màu đen. Xét thấy không là vật chứng của vụ án và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng (kèm 01 sim) thu giữ của bị cáo. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, BKS: 19T1-4328 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Trần Việt C. Việc T tàng trữ trái phép chất ma túy C không được biết do đó chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho Trần Việt C.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo T khai do Lê Tuấn Z đưa cho để trừ nợ, quá trình trao đổi không ai biết, chứng kiến, cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành đối chất nhưng Lê Tuấn Z không thừa nhận đã đưa ma túy cho Phạm Ngọc T do đó không có căn cứ để xử lý đối với Lê Tuấn Z.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 14 (mười bốn) tháng tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày 02.01.2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 0,89 gam methamphetamine; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 hộp giấy màu xanh, trắng và 01 túi nilon màu đen.

Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng (kèm 01 sim) thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hà